

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 297 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

**Dạy người tin Chúa giữ hết cả mọi điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã truyền cho.
Phần 11-L - Sự công bình của người tin Chúa liên quan đến Nước Thiên đàng như thế nào.**

Ma-thi-ơ 5:17-20: Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trở hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.

Chúng ta tạ ơn Đức Chúa Jêsus Christ, đã ban Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, đến thế gian này để lập Hội-Thánh của Ngài trên Luật pháp thánh khiết và công bình, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, là Luật pháp mà chính Đức Chúa Jêsus Christ đã đến để làm cho Luật pháp đó được vững lập và chính Đức Chúa Jêsus Christ đã gọi Luật pháp đó là Đá, như chỉ về chính Ngài, rằng:

Ma-thi-ơ 16:18-19: Còn ta, ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rơ, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó.

Bản King James version chép: **And I say^{G3004} also^{G1161} unto thee, That thou art^{G1488} Peter^{G4074}, and upon this^{G5026} rock^{G4073} I will build^{G3618} my church^{G1577}; and the gates^{G4439} of hell^{G86} shall not prevail^{G2729} against^{G2729} it.**

Khi Đức Chúa Jêsus phán mạng lệnh này, không chỉ có một mình sứ đồ Phi-e-rơ ở bên Ngài, mà còn có các môn đồ khác cũng đang ở cùng với Ngài. Trong sinh hoạt thường ngày, Chúa Jêsus vẫn gọi tên thật của Phi-e-rơ, là Si-môn, nhưng Chúa Jêsus đã phán với Si-môn rằng, người sẽ được gọi là Phi-e-rơ, nghĩa là Si-môn (trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là *sự nghe*) sẽ được gọi là Phi-e-rơ (trong tiếng Hy-lạp là Πέτρος - Petros, có nghĩa là *viên đá nhỏ*). Khi Đức Chúa Jêsus phán về việc Ngài sẽ lập Hội-Thánh của Ngài trên đá này - **and upon this^{G5026} rock^{G4073} I will build^{G3618} my church^{G1577}**, ấy là Ngài phán về chính Ngài, là Vàng Đá - **this^{G5026} rock^{G4073}**, (trong tiếng Hy-lạp là chữ πέτρα - petra, số 4073, có nghĩa là *Vàng Đá rất lớn*).

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, cả Kinh-Thánh làm chứng về Ngài, là làm chứng về Lời Đức Chúa Trời, ngự giữa loài người, trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người, để giải bày Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho loài người và để cứu chuộc loài người.

Giăng 1:14-18: Lời (của Đức Chúa Trời) đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Ấy là về Ngài mà ta đã nói: Đáng đến sau ta trở hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Vả, bởi sự đầy dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đáng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.

Bản King James version chép: **¹⁴And the Word^{G3056} was made^{G1096} flesh^{G4561}, and dwelt^{G4637} among^{G1722} us, (and we beheld^{G2300} his glory^{G1391}, the glory^{G1391} as of the only^{G3439} begotten^{G3439} of the Father^{G3962},) full^{G4134} of grace^{G5485} and truth^{G225}. ¹⁵John^{G2491} bare^{G3140} witness^{G3140} of him, and cried^{G2896}, saying^{G3004}, This^{G3778} was he of whom^{G3739} I spake^{G2036}, He that cometh^{G2064} after^{G3694} me is preferred^{G1715} before^{G1715} me: for he was before^{G4413} me. ¹⁶And of his fulness^{G4138} have^{G2192} all^{G3956} we received^{G2983}, and grace^{G5485} for grace^{G5485}. ¹⁷For the law^{G3551} was given^{G1325} by Moses^{G3475}, but grace^{G5485} and truth^{G225} came^{G1096} by Jesus^{G2424} Christ^{G5547}. ¹⁸No^{G3762} man^{G3762} hath seen^{G3708} God^{G2316} at^{G4455} any^{G4455} time^{G4455}; the only^{G3439} begotten^{G3439} Son^{G5207}, which^{G3588} is in the bosom^{G2859} of the Father^{G3962}, he hath declared^{G1834} him.**

Có nghĩa là: Lời Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, cư ngụ (đền tạm) giữa chúng ta (chúng ta đã được thấy, được ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, là sự vinh hiển của Con một của Đức Chúa Cha), đầy dẫy ân điển và Lễ thật. Giăng (báp-tít) đã làm chứng về Ngài và kêu lên rằng: Đó là Ngài mà ta đã nói rằng, Đáng đến sau ta là trở hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Bởi sự đầy dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, ân điển thêm

ân điển. Vì Luật pháp đã được ban cho bởi Môi-se, nhưng ân điển và Lễ thật đến bởi Đức Chúa Jêsus Christ. Không có một người nào thấy Đức Chúa Trời dù bất kỳ ở thời đại nào, chỉ có Con một ở trong lòng của Cha, là Đấng đã bày tỏ Cha cho chúng ta biết.

Lời Chúa đã tỏ ra rất rõ ràng, rằng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên (loài người), nhưng không có một người nào có thể hiểu được hay là nhận được bất kỳ một thứ ân điển nào của Đức Chúa Trời, là những sự chỉ có ở trong Lời của Đức Chúa Trời và chỉ có Đức Chúa Trời mới có quyền phân phát các ân điển đó cùng các Lễ thật giấu trong Luật pháp đó ra cho loài người, thông qua Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng đã đến thế gian này để làm cho ý của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha, được hoàn thành. Thông qua Đức Chúa Jêsus Christ mà loài người trên đất này mới nhận biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha, nhưng không phải hết thảy loài người đều sẽ nhận được ân điển của Đức Chúa Cha, mà chỉ những người nào thật sự tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình, thì bấy giờ, nhờ ân điển của Đức Chúa Trời ban cho qua Đức Chúa Jêsus Christ mà những người ấy mới nhận được, không phải chỉ một ân điển, nhưng là ân điển thêm ân điển, tùy theo tấm lòng, tùy theo đức tin, sự vâng phục, lòng trung thành, sự kính sợ và tình yêu của người đó đối với Đức Chúa Jêsus Christ, mà người ấy được thấy Đức Chúa Cha, nghĩa là thông qua Đức Chúa Jêsus Christ mà người ấy được hiệp một với Đức Chúa Cha, như Chúa Jêsus đã phán: **“Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người.”** (Giăng 14:23)

Chúng ta hãy trở lại với Môi-se, trong ngày người tiếp nhận Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Đức Giê-Hô-Va đã phán gì về việc người ta phải tôn trọng chủ quyền tuyệt đối của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (qua dân Y-sơ-ra-ên).

Xuất Ê-díp-tô ký 20:4-6: Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời ký tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta.

Bản King James version chép: ⁴Thou shalt not make ^{H6213} unto thee any graven ^{H6459} image ^{H6754}, or any ^{H3605} likeness ^{H8544} of any thing that is in heaven ^{H8064} above ^{H4605}, or that is in the earth ^{H776} beneath ^{H8478}, or that is in the water ^{H4325} under ^{H8478} the earth ^{H776}: ⁵Thou shalt not bow ^{H7812} down ^{H7812} thyself to them, nor ^{H3808} serve ^{H5647} them: for I the LORD ^{H3068} thy God ^{H430} am a jealous ^{H7067} God ^{H410}, visiting ^{H6485} the iniquity ^{H5771} of the fathers ^{H1} upon the children ^{H1121} unto the third ^{H8029} and fourth ^{H7256} generation of them that hate ^{H8130} me; ⁶And showing ^{H6213} mercy ^{H2617} unto thousands ^{H505} of them that love ^{H157} me, and keep ^{H8104} my commandments ^{H4687}.

Từ câu 4 đến câu 6, Lời Đức Chúa Trời đã chép rõ về mạng lệnh cấm loài người tạo nên các vật (hình tượng của động vật, hình của loài người hoặc hình của thiên sứ) và loài người không được phép thờ lạy (quỳ lạy, hầu việc, phục vụ, lưu giữ hoặc buôn bán) các tạo vật đó. Lời Chúa cũng đã chỉ rõ rằng, loài người không được phép tạo nên bất kỳ một hình dạng nào để làm biểu tượng hay là một vật để ghi nhớ, hay là kỷ niệm hoặc để dâng sự tôn trọng thay cho hình ảnh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Thần Linh Chí Cao, là Đấng mà không có một thiên sứ nào hay là người nào nhìn thấy, hay là thấy được dưới bất kỳ một hình dạng nào, như chính Môi-se đã truyền dạy cho dân Y-sơ-ra-ên không được phép tạo nên các hình tượng đó:

Phục truyền luật lệ ký 4:15-19: Vậy, các người hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các người không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, từ nơi giữa lửa phán cùng các người, tại Hô-rếp; e các người phải làm hư hoại cho mình chẳng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào, hoặc hình của người nam hay người nữ, hoặc hình của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong nước dưới đất; lại, e khi người ngược mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên binh, thì người bị quyến dụ quỳ xuống trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú nầy mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chia phân cho muôn dân dưới trời chẳng.

Nhưng cho đến tận thời kỳ sau rốt này, chúng ta không nói đến những người thuộc về Vatican, gọi là công giáo, là những người đã cố tình chống nghịch lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời về sự thờ lạy hình tượng, mà chúng ta nói về những người mang danh là người Tin-Lành, với đủ các hệ phái trên toàn thế giới này, đã nghịch

lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời, khi họ tự tạo ra những tín lý để bào chữa, để chống chế, để nguy hiểm cho những sự sai lầm nghiêm trọng của họ. Họ bỏ tiền ra mua những đồ vật mà Lời của Đức Chúa Trời đã cấm người ta nặn, đúc, tạc nên các hình người, thú vật, thiên sứ, mà người ta gọi là đồ mỹ nghệ, nghệ thuật bằng gốm, bằng sứ, bằng đồng, bằng vàng hoặc bằng bạc... và người ta để các vật đó ở trong nhà mình, tại nơi trang trọng, như phòng khách, phòng ngủ, phòng cầu nguyện, từ các vị mục sư cho đến tín đồ đều học nhau cách trang trí các vật ấy và họ nói rằng, họ không thờ phượng các vật ấy! nhưng họ lại bỏ tiền ra mua các vật ấy về, lau chùi, gìn giữ như của quý và công việc đó chính là sự hầu việc và phục vụ các vật ấy.

Chúng ta hãy xem điều gì sẽ xảy ra đối với kẻ lia bỏ Lời của Đức Chúa Trời.

1 Sa-mu-ên 15:1-35: **Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Đức Giê-hô-va đã sai ta xúc dầu cho người, lập làm vua dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Vậy bây giờ, hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Ta nhớ lại điều A-ma-léc làm cho Y-sơ-ra-ên, ngăn cản đường lúc nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Vậy, hãy đi đánh dân A-ma-léc và diệt hết mọi vật thuộc về chúng nó. Người sẽ không thương xót chúng nó, phải giết người nam và nữ, con trẻ và con bú, bò và chiên, lạc đà và lừa. Vậy, Sau-lơ nhóm hiệp dân sự và điểm soát họ tại Tê-la-im: có hai trăm ngàn lính bộ, và mười ngàn người Giu-đa. Sau-lơ đi tới thành A-ma-léc và đặt binh phục trong rừng. Người có nói với dân Kê-nít rằng: Các người hãy rút đi, hãy phân rẽ khỏi dân A-ma-léc, kẻo ta diệt các người luôn với chúng nó chẳng. Vì khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, các người có làm ơn cho hết thủy dân ấy. Vậy, dân Kê-nít phân rẽ khỏi dân A-ma-léc. Sau-lơ đánh A-ma-léc từ Ha-vi-la cho đến Su-rơ, đối ngang xứ Ê-díp-tô. Người bắt sống A-ga, vua của dân A-ma-léc, rồi lấy gươm diệt hết thủy dân sự. Nhưng Sau-lơ và dân chúng dong thú A-ga, chẳng giết những con tốt hơn hết trong bầy bò và chiên, các thú về lừa để thứ nhì, chiên con, và mọi vật tốt nhất. Chúng chẳng muốn diệt những vật đó, chỉ diệt hết những vật chi xấu và không giá trị. Bấy giờ có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên như vậy: Ta hối hận vì đã lập Sau-lơ làm vua; bởi người đã xây bỏ ta, không làm theo lời ta. Sa-mu-ên buồn rầu, kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va trọn đêm. Sáng ngày sau, người đi rước Sau-lơ. Có kẻ đến nói cùng Sa-mu-ên rằng: Sau-lơ đã đến Cạt-mên, dựng cho mình một cái bia tại đó; đoạn, đổi đường đi xuống Ghinh-ganh. Sa-mu-ên đi đến cùng Sau-lơ; Sau-lơ nói cùng người rằng: Nguyện Đức Giê-hô-va ban phúc cho ông! Tôi đã làm theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên hỏi người rằng: Vậy thì tiếng chiên kêu vang đến tai ta, cùng tiếng bò rống ta nghe kia, là làm sao? Sau-lơ đáp rằng: Dân sự có dẫn chúng nó từ nơi người A-ma-léc đến; vì dân sự đã tha những con tốt nhất về chiên và bò, dâng dâng nó làm của lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông; vật còn lại, chúng tôi đã diệt hết đi. Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Thôi! Ta sẽ tỏ cho người điều Đức Giê-hô-va đã phán cho ta đêm nay. Sau-lơ đáp: Xin nói. Sa-mu-ên nói rằng: Lúc người còn nhỏ tại mắt người, người há chẳng trở nên đầu trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên sao? và Đức Giê-hô-va há chẳng xúc dầu cho người làm vua của Y-sơ-ra-ên ư? Và, Đức Giê-hô-va đã sai người đi mà rằng: Hãy đi diệt hết những kẻ phạm tội kia, là dân A-ma-léc, và giao chiến cùng chúng nó cho đến chừng người đã diệt chúng nó. Sao người không vâng theo lời phán của Đức Giê-hô-va? Cớ sao người xông vào cửa cướp, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va? Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi thật có nghe theo lời phán của Đức Giê-hô-va. Tôi đã đi làm xong việc mà Đức Giê-hô-va sai tôi đi làm; tôi có đem A-ga, vua dân A-ma-léc về, và diệt hết dân A-ma-léc. Nhưng dân sự có chọn trong cửa cướp, chiên và bò, là vật tốt nhất về của dâng tận diệt, dâng dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông tại Ghinh-ganh. Sa-mu-ên nói: Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của lễ thiêu và của lễ thù ân bằng sự vâng theo lời phán của Ngài ư? Và, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực; sự bội nghịch cũng đáng tội bằng sự tà thuật; sự cố chấp giống như tội trọng cúng lạy hình tượng. Bởi người đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng từ bỏ người không cho người làm vua. Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi có phạm tội. Tôi đã can phạm mạng lệnh Đức Giê-hô-va, và lời của ông. Tôi sợ dân sự, nên nghe theo tiếng của họ. Bây giờ, xin ông hãy tha tội tôi, trở lại cùng tôi, thì tôi sẽ sắp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Ta không trở lại cùng người đâu; vì người đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va từ bỏ người, để người chẳng còn làm vua của Y-sơ-ra-ên nữa. Khi Sa-mu-ên xây lưng đặng đi, Sau-lơ nắm vật áo tới người, thì áo bèn rách. Sa-mu-ên nói cùng người: Ấy ngày nay Đức Giê-hô-va xé nước Y-sơ-ra-ên khỏi người là như vậy, đặng ban cho kẻ lân cận người, xứng đáng hơn người. Và lại, Đấng phù hộ Y-sơ-ra-ên chẳng nói dối, và không ăn năn; vì Đấng ấy chẳng phải loài người mà ăn năn! Sau-lơ đáp rằng: Tôi có tội; song xin hãy tôn trọng tôi trước**

mặt các trưởng lão của dân sự tôi, và trước mặt Y-sơ-ra-ên; xin ông trở lại cùng tôi, thì tôi sẽ thờ lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông. Vậy, Sa-mu-ên trở lại theo Sau-lơ; và Sau-lơ sắp thờ lạy Đức Giê-hô-va. Đoạn, Sa-mu-ên nói: Hãy dẫn A-ga, vua A-ma-léc đến ta. A-ga đi đến người, bộ vui mừng, vì tưởng rằng: Quả hẳn, điều cay đắng của sự chết đã qua rồi. Nhưng Sa-mu-ên nói cùng người rằng: Hễ gươm người đã làm người đàn bà không có con thế nào, thì mẹ người cũng sẽ không có con thế ấy. Sa-mu-ên bèn giết A-ga trước mặt Đức Giê-hô-va tại Ghinh-ganh. Đoạn, Sa-mu-ên đi về Ra-ma; còn Sau-lơ trở về nhà mình tại Ghi-bê-a của Sau-lơ. Sa-mu-ên chẳng còn thấy Sau-lơ nữa cho đến ngày mình thác; vì người buồn bực về việc Sau-lơ; còn Đức Giê-hô-va ăn năn đã lập Sau-lơ làm vua của Y-sơ-ra-ên.

Rất nhiều người mang danh người hầu việc Chúa, ở khắp mọi nơi trên đất này đã đem các vật mà Đức Giê-hô-va đã cấm tuyền dân của Ngài không được làm, không được thờ lạy, không được hầu việc các vật ấy, vào trong nhà mình và dù họ đã được cảnh cáo về các vật ô-úe đó, họ vẫn không từ bỏ và cũng không dạy dân sự vâng theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, là các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh. Họ tự lập ra điều họ gọi là thời kỳ ân điển, để bỏ qua các mạng lệnh đã được chép trong Kinh-Thánh, cùng các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán về việc Ngài đến để làm cho Luật pháp của Đức Chúa Trời được vững lập.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán gì về các mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán dạy Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên phải tuân theo, có ý nghĩa gì đối với chức vụ của Ngài.

Lu-ca 24:36-53: Môn đồ đang nói chuyện như vậy, chính Đức Chúa Jê-sus hiện ra giữa đó mà phán rằng: Bình an cho các người! Nhưng môn đồ đều sững sốt rụng rời, tưởng thấy thần. Ngài phán rằng: Sao các người bối rối, và sao trong lòng các người nghi làm vậy? Hãy xem tay chân ta: thật chính ta. Hãy rời đến ta, và hãy xem; thần thì không có thịt xương, mà các người thấy ta có. Đang phán vậy, Ngài giơ tay và chân ra cho xem. Nhưng vì cố môn đồ vui mừng nên chưa tin chắc, và lấy làm lạ, thì Ngài phán rằng: Ở đây các người có gì ăn không? Môn đồ dâng cho Ngài một miếng cá nướng. Ngài nhận lấy mà ăn trước mặt môn đồ. Đoạn, Ngài phán rằng: Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các người, ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm. Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu Kinh Thánh. Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao. Kế đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung quanh làng Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho. Đang khi ban phước, Ngài lia môn đồ mà được đem lên trời. Môn đồ thờ lạy Ngài rồi trở về thành Giê-ru-sa-lem, mừng rỡ lắm. Môn đồ cứ ở trong đền thờ luôn, ngợi khen Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jê-sus cũng đã cảnh cáo về thời kỳ sau rốt này, rất nhiều mang danh là người tin Chúa, thậm chí là tôi tớ Chúa, sẽ bị những tiên tri giả, những giáo sư giả làm cho bị thoái hoá, mất đức tin và trở thành kẻ vô tín, khi họ theo lời truyền khẩu của loài người mà bỏ Lời của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 24:1-14: Khi Đức Chúa Jê-sus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền thờ. Ngài phán rằng: Các người có thấy mọi điều đó chẳng? Quả thật, ta nói cùng các người, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống. Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các người. Vì nhiều người sẽ mạo danh ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người. Các người sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối cùng đâu. Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất. Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại. Bấy giờ, người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn nạn và giết đi; các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì danh ta. Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ. Lại vì cơ tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lặn. Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến.

Rất nhiều người tin Chúa đã không nhận biết ý nghĩa của Danh Chúa Jê-sus, khi Ngài phán với Ni-cô-đem,

một giáo sư thuộc về dòng Pha-ri-si, rằng:

Giăng 3:16-21: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Và, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus đã phán rất rõ ràng, người ta bị phán xét, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời.

Rất nhiều người mang danh là người giảng Tin-Lành, nhưng lại không hiểu ý nghĩa của Danh Chúa Jêsus, và tại sao Chúa Jêsus muốn người ta tin vào Danh Ngài và lấy Danh Ngài mà trừ quỷ, nhân Danh Ngài mà thi hành chức vụ và ai là người được hợp pháp nhân Danh Chúa Jêsus để thi hành chức vụ.

Người tin Chúa phải biết rằng, Đức Chúa Jêsus Christ là Con kế tự Đức Chúa Trời và Ngài với Đức Chúa Cha là một. Vì loài người đã phước bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời, là phước bỏ con đường mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người để cứu chuộc loài người, nên Đức Chúa Trời đã quyết định dùng chính Lời của Ngài, được gọi là cánh tay Ngài, đến thế gian này để trực tiếp thi hành sự cứu chuộc loài người. Vì loài người đã trở nên vô tín trước quyền phép của các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho Lời của Ngài, được gọi là Con một Ngài, trở nên xác thịt, ngự giữa loài người, để dạy dỗ, để dắt dẫn loài người, (là loài đã được tạo nên bằng hơi thở của Ngài, dựng nên theo ảnh tượng của Ngài), ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và kế hoạch cứu chuộc đó được thực hiện theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, là Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se.

Trước khi đem Con một Ngài, được Ngài gọi là *cánh tay Ngài*, vào thế gian này để cứu chuộc loài người, qua tiên tri Ê-sai mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã công bố rằng: **“Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người lằm bằm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dẹt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dẹt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chúng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bợn nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và**

sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-Va sẽ tôn cao một tiêu chuẩn, chống lại hắn. Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, nầy là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên người, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.” (Ê-sai 59:1-21)(chữ *ngiên* là chép theo nguyên văn)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rất rõ rằng: Về phần ta, nầy là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên người, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.

Khi nói đến Giao-ước là nói đến Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, cùng các Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã cậy miệng các tôi tớ của Ngài phán dạy dân Y-sơ-ra-ên, là Luật pháp, là Giao-ước không bao giờ qua đi.

Ngay cả khi dân Y-sơ-ra-ên từ bỏ Giao-ước của Đức Giê-Hô-Va, không vâng giữ và không tuân theo các mạng lệnh trong Luật pháp của Ngài, thì cũng không phải vì thế mà Đức Giê-Hô-Va từ bỏ Luật pháp của Ngài, vì Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó là sự công bình của Đức Chúa Trời và là bản tánh của Ngài, không thể bỏ được.

Trong thời kỳ sau rốt này, những kẻ vô tín trong thế gian này đã xuyên tạc Lời Đức Chúa Trời rằng, Ngài đã lập một Giao-ước mới với loài người và trong Giao-ước mới đó, người ta không còn phải làm theo Luật pháp nữa, vì loài người xác thật yếu đuối không thể làm theo được Luật pháp đó, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Con một Ngài làm trọn cho họ trên thập tự giá rồi và sự cứu rỗi chỉ cần người ta tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời là được cứu rỗi!

Chỉ có người mù mới không nhìn thấy những chữ đã in rõ trong Kinh-Thánh mà thôi, còn những kẻ biết mắt mình sáng, mà nói như người mù, thì chắc kẻ đó không thể thấy được con đường cứu rỗi cho linh hồn mình.

Lời Chúa đã chép rõ về điều Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ làm trong Giao-ước mới của Ngài, đó là:

Giê-rê-mi 31:31-36: Đức Giê-hô-va phán: Nầy, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước nầy sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay dắt ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Nầy là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thấy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nổi sóng nó găm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là danh của Ngài phán rằng: Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt ta, thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để giải bày Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, cho muôn dân được biết và Danh của Đức Chúa Jêsus Christ không phải chỉ là một tên riêng của một tạo vật như thiên sứ hay là loài người phải có, mà là chức vụ, là sự vinh hiển của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì Danh Jêsus có nghĩa là: “*Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc*”. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cứu chuộc loài người bằng Lời không bao giờ thay đổi, Lời không bao giờ qua đi của Ngài.

Chúng ta hãy xem một người Pha-ri-si, sau khi đã được Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mở mắt, cho được thấy sự vinh hiển của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đã nói gì về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, mà chính Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời - là Lời Đức Chúa Trời.

Hê-bơ-rơ 1:1-14: Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, vậy được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. Vả, Đức Chúa Trời

há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con ta, Ngày nay ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con ta? Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, và tôi tớ Ngài như ngọn lửa. Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui mừng xúc cho, khiến Chúa trở hơn kẻ đồng loại mình. Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nền đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng. Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch làm bệ dưới chân người? Các thiên sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?

Danh Đức Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời, Ngài là Con kế tự Đức Chúa Trời, Ngài đã đến thế gian này theo sự công bình của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, đã thiết lập qua Ngài và chính Ngài đã dùng sự sống mình để làm cho sự công bình của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập đó, được hoàn thành giá cứu chuộc nhân loại và vì sự vâng phục trọn vẹn của Ngài, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Nếu Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập Đức Chúa Jêsus Christ làm thầy tế lễ thượng phẩm, nghĩa là Đức Chúa Jêsus Christ là Vua của Nước thầy tế lễ đó, mà đã nói đến nước thầy tế lễ, là nói đến một nước mà mọi công dân của nước đó đều là thầy tế lễ, nghĩa là giáo sư luật, thì chắc nước đó là một quốc gia luôn tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời và như vậy, không thể không có Luật pháp trong nước thầy tế lễ đó.

Ê-sai 9:1-7: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! Chúa đã giáng một lời trong Gia-cốp, và lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên.

Trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, mà tâm linh loài người vốn là một đèn của Đức Giê-Hô-Va và ngọn đèn đó được thắp sáng bằng Lời Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp và Luật pháp là con đường cứu chuộc loài người. Như vậy, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cứu chuộc loài người bằng Lời của Ngài và sự cứu chuộc đó được thi hành theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, mà chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trực tiếp giám sát sự cứu chuộc này thông qua Thần của Ngài, hành động trên Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ. Sự cứu chuộc đó chưa hoàn tất, nghĩa là khi Hội-Thánh của Đấng Christ vẫn còn hiện diện trên đất này để thi hành mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã giao phó cho để cứu chuộc muôn dân, thì Luật pháp của Đức Chúa Trời, là tiêu chuẩn của sự cứu chuộc đó không thể qua đi và không thể bỏ được, như Đức Chúa Jêsus đã phán (Giăng 10:35-38).

Ê-sai 11:1-16: Có một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va. Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lẽ ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông.

Bấy giờ muông sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con; bò con, sư tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đứa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi. Bò cái sẽ ăn với gấu; các con nhỏ chúng nó nằm chung, sư tử ăn cỏ khô như bò. Trẻ con đang bú sẽ chơi kê ở rấn hổ mang, trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rấn lục. Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh của ta; vì thế gian sẽ đầy đầy sự hiểu biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che lấp biển. Xảy ra trong ngày đó, rễ Y-sai đứng lên làm cờ cho muôn dân, các nước đều tìm đến Ngài, nơi an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển. Trong ngày đó, Chúa còn đặt tay một lần nữa đặng chuộc dân sót của Ngài, tức là kẻ sót lại bởi A-si-ri, Ê-díp-tô, Pha-trô, Cút, Ê-lam, Si-nê-a, Ha-mát cùng các cù lao biển. Chúa sẽ dựng một cây cờ cho các nước; nhóm những người Y-sơ-ra-ên bị đuổi, thâu những người Giu-đa lưu lạc, từ bốn góc đất. Bấy giờ sự ghen tương của Ép-ra-im sẽ mất, kẻ khuấy rối Giu-đa sẽ bị trừ đi; Ép-ra-im không ghen ghét Giu-đa nữa, Giu-đa không khuấy rối Ép-ra-im nữa. Chúng nó sẽ bay trên vai dân Phi-li-tin về phía tây; cùng nhau cướp giạt con cái phương đông; tra tay trên Ê-đôm và Mô-áp; con cái Am-môn sẽ vâng phục họ. Đức Giê-hô-va sẽ làm cạn tất giải biển Ê-díp-tô; vung tay trên Sông cái bởi gió cháy của Ngài, đánh mà chia ra làm bảy suối, và khiến người ta có thể đi qua không ướt dép. Vậy, sẽ có một đường cái cho dân sót của Ngài, là những kẻ sót lại bởi A-si-ri, cũng như đã có một đường cái cho Y-sơ-ra-ên trong ngày họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô vậy.

Lời tiên tri được chép trong sách Ê-sai đoạn 11 này đã cho chúng ta thấy Đức Chúa Jê-sus Christ không hành động một mình, nhưng các Thần của Đức Giê-hô-va đã ngự trên Ngài sẽ cùng làm việc với Ngài (Đức Chúa Jê-sus Christ) và tiêu chuẩn của chức vụ mà Đức Chúa Jê-sus Christ thi hành trên đất này là Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, như câu 4 và câu 5 đã chép; **Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lý ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông.** Sau khi đã làm xong sự sạch tội, nghĩa là Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm xong công việc mà Đức Chúa Cha đã giao cho, là hoàn thành giá cứu chuộc loài người, trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jê-sus Christ giao phó công việc của Ngài cho các môn đồ của Ngài, cũng có nghĩa là Ngài giao trách nhiệm cho Hội-Thánh của Ngài, được gọi là thân thể của Đấng Christ, thi hành sự cứu chuộc muôn dân và Chúa Jê-sus đã phán rằng: **“Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.”** (Giăng 14:12).

Đức Chúa Jê-sus Christ không để cho các môn đồ của Ngài dùng sức riêng mình hay là sự hiểu biết của xác thịt mình, để thi hành chức vụ, mà chính Ngài đã cầu xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha, ban Thánh-Linh của Ngài, ngự trên các tội tớ của Ngài và Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật đã được ban xuống và Đức Thánh-Linh đã lập và cai trị Hội-Thánh của Ngài trên đất này, cho đến khi Ngài cất Hội-Thánh của Ngài lên chốn không trung, để gặp Đức Chúa Jê-sus Christ, trong ngày Đức Chúa Jê-sus Christ trở lại để đón Hội-Thánh của Ngài về thiên đàng. Như vậy, Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ hành động dưới sự cai trị, sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh (Thánh-Linh của Đấng Christ) và những người hầu việc trong Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ thi hành chức vụ theo sự cai trị của Đức Thánh-Linh và Hội-Thánh thật đó sẽ luôn tôn cao Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, cùng với Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và đó là ấn chứng của Đức Thánh-Linh về Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Trở lại với đề tài *Sự công bình của người tin Chúa liên quan đến Nước Thiên đàng như thế nào*, chúng ta cần đọc lại mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy trong loạt bài đầu tiên mà Ngài đã giảng trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Ga-li-lê: **“Các ngươi đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các ngươi, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì ta phán cho các ngươi rằng, nếu sự công bình của các ngươi chẳng trởi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các ngươi chắc không vào nước thiên đàng.”** (Ma-thi-ơ 5:17-20).

Người Pha-ri-si thuộc hạng người như thế nào và tại sao Chúa Jê-sus đã từng quả trách họ về sự giả hình và chính Giảng báp-tít đã gọi những người Sa-đu-sê và người Pha-ri-si là dòng dõi rấn lục, vậy thì tại sao Chúa Jê-sus lại so sánh sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si với những người tin

Chúa, khi Ngài nói về tiêu chuẩn để một người tin Chúa vào được Nước Thiên đàng?

Theo lịch sử của người Giu-đa ghi lại, thì vào khoảng năm 167 B.C. bắt đầu có sự phân rẽ từ trong hàng ngũ những người nghiên cứu luật pháp Giu-đa, phe người **Sa-đu-sê** không tin có sự sống lại hay sự sống đời đời, nhưng họ bênh vực quyền lợi của họ, là dòng dõi thầy tế lễ Xa-đốc, hậu tự của thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, con trai của A-rôn, người Lê-vi. Trong ngày vua Đa-vít lập Sa-lô-môn làm vua thay mình, thì người có dùng thầy tế lễ Xa-đốc và tiên tri Na-than xúc dầu cho Sa-lô-môn để lập người lên làm vua Y-sơ-ra-ên và những người **Sa-đu-sê** đã lấy đó để cho rằng họ có thẩm quyền trong sự cai trị hệ thống tôn giáo của người Giu-đa, để chống lại phe người Pha-ri-si. Phe đảng **Sa-đu-sê** không tin vào năm sách của Môi-se và họ cũng không tin các sách tiên tri cùng những sự đã chép về sự sống lại, nhưng họ lại tin theo các giáo lý của người Hy-lạp.

Phe người **Pha-ri-si** thì tin vào Luật pháp của Môi-se và các sách mà Môi-se đã ghi chép theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va cùng hai bảng đá mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho người tại trên núi Si-nai. Người **Pha-ri-si** tin vào quyền phép của Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se là hằng có đời đời và họ tin có sự sống lại và sự sống đời đời. Những người **Pha-ri-si** cho rằng, họ là những người có công trong việc giải nghĩa Kinh-Thánh và giúp cho người ta nhận biết Đức Chúa Trời và họ tự hào về công việc của mình và công bình.

Các thầy thông giáo mà Chúa Jê-sus đã nói đây là những người chuyên ghi chép, sao chép các văn bản của Luật pháp cho công việc giảng dạy luật pháp cho các thành của dân Y-sơ-ra-ên và một trong những người được gọi là **thầy thông giáo (scribes)** đó có thầy tế lễ E-xơ-ra, mà chúng ta đã học trong các bài trước, là người viết Thi-Thiên 119 và được chép trong sách Nê-hê-mi và sách E-xơ-ra.

Chúa Jê-sus đã không nói nhiều về người Sa-đu-sê, vì hạng người đó không đáng để nói đến bởi sự vô tín của họ, nhưng Chúa Jê-sus đã nói nhiều về **những người dòng Pha-ri-si**, vì họ là những người tin Giê-hô-Va Đức Chúa Trời và họ tôn trọng Luật pháp của Môi-se cùng tin quyết vào năm sách của Môi-se, là đến từ Giê-hô-Va Đức Chúa Trời. Họ tin có sự sống lại và sự sống đời đời và họ tin có các thiên sứ của Đức Chúa Trời, nhưng điều mà Đức Chúa Jê-sus đã quở trách họ, đó là họ đã để cho sự sốt sắng của họ trở thành thần tượng và họ đã khoe mình về công việc công bình của mình, thay vì hết lòng dâng sự vinh hiển cho Danh Giê-hô-Va Đức Chúa Trời và tôn kính Ngài. Thay vì tạo mọi điều kiện cho mọi người nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, cùng giúp cho chức vụ thầy tế lễ thi hành chức vụ cách hết lòng và ngay thẳng theo như Luật pháp đã chép, thì những người dòng Pha-ri-si lại khiến người ta tập trung vào những công việc của họ, để dâng sự vinh hiển cho xác thịt của họ.

Đức Chúa Jê-sus không khen những người Pha-ri-si là người công bình, nhưng vì những người Pha-ri-si tin Đức Chúa Trời và có tôn trọng Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và sự tin của họ là công bình, cũng như khi xưa, Áp-ram tin Đức Giê-hô-Va, khi Ngài phán với người về hậu tự của người sẽ đông như sao trên trời, thì Đức Giê-hô-Va đã kể sự đó là công bình cho Áp-ram.

Khi những người Pha-ri-si thấy nhiều người đi theo Đức Chúa Jê-sus và danh tiếng của Ngài ngày càng lan rộng ra, thì họ trở nên ganh ghét Ngài và tìm mọi phương cách để chống lại Ngài, thậm chí họ đã tìm cách để giết Ngài, là những điều mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm .

Ma-thi-ơ 23:1-39: Bấy giờ Đức Chúa Jê-sus phán cùng dân chúng và môn đồ Ngài rằng: Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đều ngồi trên ngai của Môi-se. Vậy, hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các người; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm. Bọn ấy buộc những gánh nặng khó chịu, để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào. Họ làm việc gì cũng cố để cho người ta thấy, mang cái thẻ bài da cho rộng, xủ cái tua áo cho dài; ưa ngồi đầu trong đám tiệc, thích ngai cao nhất trong nhà hội; muốn người ta chào mình giữa chợ, và ưng người ta gọi mình bằng thầy! Nhưng các người đừng chịu người ta gọi mình bằng thầy; vì các người chỉ có một Thầy, và các người hết thầy đều là anh em. Cũng đừng gọi người nào ở thế gian là cha mình; vì các người chỉ có một Cha, là Đấng ở trên trời. Cũng đừng chịu ai gọi mình là chủ; vì các người chỉ có một Chủ, là Đấng Christ. Song ai lớn hơn hết trong các người, thì sẽ làm đầy tớ các người. Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đàn bà góa; vì cố đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn.

Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người. Khốn cho các người, là kẻ mù dẫn đường, các người nói rằng: Nếu người nào chỉ đèn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ vàng của đèn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. Hỡi kẻ dại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? Lại các người nói rằng: Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ của lễ trên bàn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. Hỡi kẻ mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh, cái nào trọng hơn? Vậy thì người nào chỉ bàn thờ mà thề, là chỉ bàn thờ và cả của lễ trên bàn thờ mà thề; người nào chỉ đèn thờ mà thề, là chỉ đèn thờ và Đấng ngự nơi đèn thờ mà thề, còn ai chỉ trời mà thề, là chỉ ngôi của Đức Chúa Trời và Đấng ngự trên ngôi mà thề vậy. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia. Hỡi kẻ mù dẫn đường, các người lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà! Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người rửa bề ngoài chén và mâm, nhưng ở trong thì đầy dẫy sự ăn cướp cùng sự quá độ. Hỡi người Pha-ri-si mù kia, trước hết phải lau bề trong chén và mâm, hầu cho bề ngoài cũng được sạch sẽ. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người giống như mô mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. Các người cũng vậy, bề ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người xây đắp mô mả của đấng tiên tri, trau giồi mô mả của người công bình, và nói rằng: Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không hùa theo người mà làm đổ máu các đấng tiên tri vậy. Ấy đó, các người tự làm chứng cho mình rằng thật là con cháu những người giết các đấng tiên tri. Vậy thì hãy làm cho đầy dẫy cái lương của tổ phụ các người! Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được? Vậy nên, này, ta sai những đấng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các người; trong những người ấy, kẻ thì các người sẽ giết và đóng đinh trên cây thập tự, kẻ thì các người sẽ đánh đập trong nhà hội mình, và các người sẽ đuổi bắt họ từ thành này qua thành kia, hầu cho hết thảy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các người, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các người đã giết ở giữa khoảng đèn thờ và bàn thờ. Quả thật, ta nói cùng các người, mọi điều đó sẽ xảy đến cho dòng dõi này. Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! Này, nhà các người sẽ bỏ hoang! Vì, ta bảo, các người sẽ không thấy ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!

Khi Đức Chúa Jêsus Christ chưa đến thế gian này, thì những người dòng Pha-ri-si đã được người Giu-đa tôn trọng, vì từ những người dòng Pha-ri-si đó mà người ta nhận biết Luật pháp Môi-se và Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được nhắc đến và rất nhiều người đã ham muốn có được những sự hiểu biết về Luật pháp của Môi-se, như những người dòng Pha-ri-si. Ni-cô-đem, một người thuộc dòng Pha-ri-si, là một giáo sư dạy luật pháp của Môi-se và người rất được dân Giu-đa tôn trọng. Giáo sư Ga-ma-li-ên cũng là người dòng Pha-ri-si và rất được tôn trọng trong hàng ngũ những người dòng Pha-ri-si, mà trong số những người thuộc dòng Pha-ri-si đó có Sau-lơ (sau này là Phao-lô, một tông đồ của Đức Chúa Jêsus Christ). Qua lời chứng của Phao-lô (trước là Sau-lơ) mà chúng ta có thể thấy sự sốt sắng của những người dòng Pha-ri-si về Luật pháp của Môi-se, nhưng trong công việc và trong cuộc sống, họ lại làm nghịch lại các điều răn của Đức Chúa Trời.

Công vụ các sứ đồ 22:1-5: **Hỡi các anh các cha, hãy nghe điều tôi đang nói với để bênh vực mình. Khi chúng nghe người nói tiếng Hê-bơ-rơ, thì càng chăm chỉ bội phần. Người bèn nói rằng: Tôi là người Giu-đa, sanh tại thành Tạt-sơ, trong xứ Si-li-si, nhưng nuôi tại đây, trong thành này, học nơi chân Ga-ma-li-ên, đúng theo trong luật pháp của tổ phụ chúng ta. Vốn tôi đầy lòng sốt sắng vì Đức Chúa Trời, cũng như các người hôm nay vậy. Tôi từng bắt bớ phe này cho đến chết, bất kỳ đàn ông đàn bà, đều xiềng lại và bỏ tù: về điều đó, thầy cả thượng phẩm cùng cả hội đồng trưởng lão đều làm chứng cho tôi; vì bởi những người đó mà tôi nhận được các thư gửi cho anh em thành Đa-mách, là nơi tôi toan đi, đặt bắt trói những người ở đó dẫn về thành Giê-ru-sa-lem để xử phạt.**

Ngay từ lúc ban đầu, trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh báo rằng, hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, cũng như loài người, là loài xác thịt đang sống, nhưng tâm linh của họ lại đang ngồi ở trong bóng của sự chết, vì thế cho nên hết thảy những người nào được nghe tiếng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì hãy chọn lấy sự sống, là tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo hết thảy mọi điều đã chép trong Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời (được ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se), thì tâm linh của người ấy sẽ nhờ quyền phép của Luật pháp đó mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời.

Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không chú ý vào các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va và các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên cũng không tôn trọng các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, vì thế cho nên quyền phép của Luật pháp đã bị hãm ép, không thể khai phóng quyền năng của Đức Giê-Hô-Va có sẵn trong các mạng lệnh của Ngài, để giải cứu tâm linh người ta ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết.

Lời Đức Chúa Trời đã chỉ ra cho chúng ta biết mục đích Đức Chúa Trời tạo nên loài người là để tìm một dòng dõi thánh, là một dòng dõi luôn đặt ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lên trên hết mọi sự, mà ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là loài người hết thảy sẽ tiếp nhận và tuân theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài, như Lời Chúa đã chép: **“Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.”** (Ê-sai 55:8-13)

Giê-rê-mi 29:11: Đức Giê-hô-va phán: Vì ta biết ý tưởng ta nghĩ đối cùng các người, là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để cho các người được sự trông cậy trong lúc cuối cùng của mình.

Ngay từ lúc ban đầu, Lời Chúa đã tỏ cho chúng ta thấy điều Đức Giê-Hô-Va ưa thích, đó là Ngài tôn cao Lời của Ngài, là sự sống mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho muôn vật.

Sáng thế ký 4:1-5: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thợ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người;

Ca-in đã lấy công lao của xác thịt mình làm của lễ dâng lên cho Đức Giê-Hô-Va, nhưng Đức Giê-Hô-Va đã không đoái đến của lễ của Ca-in, vì của lễ đó không đẹp lòng Đức Giê-Hô-Va.

Đức Giê-Hô-Va đã nhận của lễ của A-bên, vì chính A-bên đã nhận biết của lễ đó có giá trị trên sự sống của mình và đó là điều Đức Giê-Hô-Va lấy làm đẹp lòng.

Chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó là bóng về Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, dù trong lúc ban đầu của loài người trên đất này, chưa hề biết đến Luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng Đức Giê-Hô-Va đã tìm kiếm một dòng dõi thánh cho Ngài ngay từ những người đầu tiên mới được sanh ra trên đất này và Ngài đã tìm thấy A-bên, nghĩa là Đức Giê-Hô-Va đã thấy ngọn đèn của Ngài trong A-bên đang sáng và chính sự sáng đó đã khiến cho A-bên dâng của lễ đẹp lòng Đức Giê-Hô-Va.

Cho đến kỳ sau rốt này, Đức Giê-Hô-Va vẫn tiếp tục tìm kiếm dòng dõi thánh này theo tiêu chuẩn của bản tánh Ngài, là tiêu chuẩn mà Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ ra qua lời cầu nguyện của Ngài với Đức Chúa Cha.

Giăng 17:1-8: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con

đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.

Những người dòng Pha-ri-si nhận biết giá trị của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và họ đã tự tách riêng mình ra (là ý nghĩa của chữ **Pha-ri-si** trong tiếng Hy-lạp, ra từ gốc của tiếng Hê-bơ-rơ là chữ פְּרֻדָּה - **Perudah**, số 6507, có nghĩa là: *tách riêng ra.*) Khỏi những người Giu-đa khác. Những người dòng Pha-ri-si đó đã lấy trí khôn của xác thịt mình mà chiếm lấy ngôi vị của Môi-se và tự cho mình quyền giải nghĩa Kinh-Thánh, nhưng không phải để tôn vinh Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà là để tìm kiếm sự vinh hiển đến từ con người và họ trở thành kẻ ngăn trở công việc của Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus đã phán với hết thảy những người sẽ tin đến danh Ngài, trong đó có các môn đồ của Ngài, rằng:

“Vì ta phán cho các ngươi rằng, nếu sự công bình của các ngươi chẳng trởi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các ngươi chắc không vào nước thiên đàng”. (Ma-thi-ơ 5:20)

Bản King James version chép: ²⁰For I say^{G3004} unto you, That except^{G3362} your^{G5216} righteousness^{G1343} shall exceed^{G4052} the righteousness^{G1343} of the scribes^{G1122} and Pharisees^{G5330}, ye shall in no^{G3364} case^{G3364} enter^{G1525} into^{G1519} the kingdom^{G932} of heaven^{G3772}.

Chữ **sự công bình - righteousness**^{G1343} chép trong câu 20 trên, đó là chữ δικαιοσύνη - **dikaisune**, số 1343 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *thái độ đúng đắn, sự ngay thẳng, phẩm chất trong sạch, thánh khiết, vô tội, công bằng trong hành động, trong lời nói, trong công việc làm, trong tư tưởng được tỏ ra qua thái độ và việc làm, căn cứ theo nền tảng của Lời Đức Chúa Trời.*

Chữ **trởi hơn - exceed**^{G4052} chép trong câu 20 trên, đó là chữ περισεύω - **perisseuo**, số 4052 ra từ chữ περί - **peri**, số 4012 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự vượt hơn, trội hơn, dư dật trong sự tôn trọng, trong sự kính trọng, trong các vấn đề, trong các nghi lễ, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi môi trường, trong mọi thời gian, mọi thời đại;*

Chúng ta phải hiểu đúng **sự trởi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si** mà Đức Chúa Jêsus đã phán, đó là chúng ta phải nhận biết sự thật đã xảy đến trong hàng ngũ những người Pha-ri-si,, như Sau-lơ (Phao-lô) và những người dòng Pha-ri-si đã bị Đức Chúa Jêsus Christ quả nặng: đó là động cơ mà những người dòng Pha-ri-si đã sống, mà bề ngoài, người ta đã nghĩ rằng, những người Pha-ri-si đó là người công bình, có lòng yêu mến Lời Đức Chúa Trời, là những người có lòng kính sợ Đức Giê-Hô-Va và tôn trọng Luật pháp của Ngài, mà người ta không nhận biết sự giả hình của những người dòng Pha-ri-si đó.

Lu-ca 11:37-54: **Đức Chúa Jêsus đang phán, có một người Pha-ri-si mời Ngài về nhà dùng bữa. Ngài vào ngồi bàn. Người Pha-ri-si thấy Ngài không rửa trước bữa ăn, thì lấy làm lạ. Nhưng Chúa phán rằng: Hỡi các ngươi là người Pha-ri-si, các ngươi rửa sạch bề ngoài chén và mâm, song bề trong đầy sự trộm cướp và điều dữ. Hỡi kẻ đại dột! Đáng đã làm nên bề ngoài, há không làm nên bề trong nữa sao? Thà các ngươi lấy của mình có mà bố thí, thì mọi điều sẽ sạch cho các ngươi. Song khốn cho các ngươi, người Pha-ri-si, vì các ngươi nộp một phần mười về bạc hà, hồi hương, cùng mọi thứ rau, còn sự công bình và sự kính mến Đức Chúa Trời, thì các ngươi bỏ qua! Ấy là các việc phải làm, mà cũng không nên bỏ qua các việc khác. Khốn cho các ngươi, người Pha-ri-si, vì các ngươi ưa ngôi cao nhất trong nhà hội, và thích người ta chào mình giữa chợ! Khốn cho các ngươi, vì các ngươi giống như mả loạn, người ta bước lên trên mà không biết! Một thầy dạy luật bèn cất tiếng nói rằng: Thưa thầy, thầy nói vậy cũng làm sỉ nhục chúng tôi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Khốn cho các ngươi nữa, là thầy dạy luật, vì các ngươi chất cho người ta gánh nặng khó mang, mà tự mình thì không động ngón tay đến! Khốn cho các ngươi, vì các ngươi xây mồ mả các đấng tiên tri mà tổ phụ mình đã giết! Như vậy, các ngươi làm chứng và ứng thuận việc tổ phụ mình đã làm; vì họ đã giết các đấng tiên tri, còn các ngươi lại xây mồ cho. Vậy nên, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ sai đấng tiên tri và sứ đồ đến cùng chúng nó; chúng nó sẽ giết kẻ này, bắt bớ kẻ kia, hầu cho huyết mọi đấng tiên tri đổ ra từ khi sáng thế, cứ dòng dõi này mà đòi, là từ huyết A-bên cho đến huyết Xa-cha-ri đã bị giết giữa khoảng bàn thờ và đền thờ; phải, ta nói cùng các ngươi, sẽ cứ dòng dõi này mà đòi huyết ấy. Khốn cho các ngươi, là thầy dạy luật, vì các ngươi đã đoạt lấy chìa khóa của sự biết, chính mình không vào, mà người khác muốn vào, lại ngăn cấm không cho! Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đó rồi, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si bèn ra sức ép Ngài dữ tợn, lấy nhiều câu hỏi khêu chọc Ngài, và lập mưu để bắt bẻ lời nào từ miệng Ngài nói ra.**

Cho đến tận thời kỳ sau rốt này, dòng dõi rắn lục (như Giảng báp-tít đã mắng những người Sa-đu-sê và

những người Pha-ri-si) vẫn đang phát triển và rất nhiều người trong hệ thống của những người đó, đã phải gọi những người đó là “*những người Pha-ri-si hiện đại*”. Nhưng xét cho cùng, thì những người mang danh là “*những người Pha-ri-si hiện đại*” đó lại không đáng xách dép cho những người Pha-ri-si đã bị Đức Chúa Jê-sus quở trách, vì những người Pha-ri-si đã bị Đức Chúa Jê-sus quở trách đó còn biết tôn trọng năm sách của Môi-se, họ còn tin vào sự sống lại và sự sống đời đời, họ tin các thiên sứ và họ tin Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se đó là hằng còn đến đời đời. Còn bọn người mang danh là “*những người Pha-ri-si hiện đại*” ngày nay thì lại chối bỏ Luật pháp của Đức Chúa Trời, không tin rằng các phép lạ của Đức Thánh-Linh còn làm cho đến ngày nay và họ còn ngăn trở những người khác không học để hiểu biết năm sách Luật pháp của Môi-se nữa. Những người đó còn ngăn cấm những người trong hệ thống của họ không được đọc các sách nói về thiên đàng hay là nói về hoả ngục, cũng cấm người ta không được tìm kiếm các Lễ thật cùng các ân tứ của Đức Thánh-Linh và không được giao tiếp với những người có các ân tứ đó nữa.

Ai là người tin Chúa thật, là người tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo hết thảy các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy và tâm linh của người ấy phải nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà được tái sanh, hầu cho được thấy Nước Đức Chúa Trời và sẽ được vào trong Nước Đức Chúa Trời.

Để **thấy được** và **được vào trong Nước Đức Chúa Trời** (hay **Nước Thiên đàng**) thì tấm lòng của người ấy phải **công bình - righteousness**^{G1343}, nghĩa là: ***phải có tấm lòng ngay thẳng, phẩm chất trong sạch, thánh khiết, vô tội, công bằng trong hành động, trong lời nói, trong công việc làm, trong tư tưởng được tỏ ra qua thái độ và việc làm, căn cứ theo nền tảng của Lời Đức Chúa Trời.*** Sự công bình này phải được thử thách và người tin Chúa phải vượt qua được những sự thử thách đó, nghĩa là ***phải có sự vượt hơn, trội hơn, dư dật trong sự tôn trọng, trong sự kính trọng, trong các vấn đề, trong các nghi lễ, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi môi trường, trong mọi thời gian, mọi thời đại;***

Trong lòng của người tin Chúa thật sẽ không được có một động cơ nào thuộc về xác thịt (của người ấy) khiến người ấy theo Chúa, hay là có một động cơ nào (thuộc về xác thịt) khiến người ấy làm người hầu việc Chúa, như những người dòng Pha-ri-si và các thầy thông giáo (mà Đức Chúa Jê-sus đã quở trách) đã làm.

Vả lại, người tin Chúa phải hiểu đúng về Nước Thiên đàng hay là Nước Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **“Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.”** (Giăng 3:5-8)

Ngoài mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus đã phán về hết thảy mọi người tin Chúa phải tái sanh tâm linh mình, thì người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình, là phải có một tấm lòng trong sạch, mà **sự công bình - righteousness**^{G1343} của người đó phải đạt tiêu chuẩn thánh sạch: ***phải có tấm lòng ngay thẳng, phẩm chất trong sạch, thánh khiết, vô tội, công bằng trong hành động, trong lời nói, trong công việc làm, trong tư tưởng được tỏ ra qua thái độ và việc làm, căn cứ theo nền tảng của Lời Đức Chúa Trời.*** Sự thánh sạch này phải luôn hằng ở trong lòng, trong trí và trong cuộc đời của người đó, như Chúa Jê-sus đã phán, là phải trội hơn người dòng Pha-ri-si, nghĩa là ***phải có sự vượt hơn, trội hơn, dư dật trong sự tôn trọng, trong sự kính trọng, trong các vấn đề, trong các nghi lễ, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi môi trường, trong mọi thời gian, mọi thời đại;***

Nước thiên đàng, hay Nước Đức Chúa Trời đó là the kingdom^{G932} of God^{G2316}.

Chữ **nước - the kingdom**^{G932} chép trong Giăng đoạn 3 câu 3 và câu 5 trên, đó là chữ βασιλεία - basileia, số 932, ra từ chữ βασιλεύς - basileus, số 935 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: ***Địa vị của Vua, quyền cai trị của Vua, Nền tảng của quyền phép, sự cai trị, chủ quyền tối cao, hoàng gia của Vua;***

Chúng ta đã biết mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người ấy là để tìm một dòng dõi thánh mà sự cứu chuộc đó là cứu chuộc dòng dõi thánh này, chứ không phải là cứu chuộc loài người xác thịt như người ta đã nghĩ. Đức Chúa Jê-sus Christ đã đổ huyết của Ngài ra để cứu chuộc những người xứng đáng với giá của huyết Ngài và chính Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng bảo lãnh cho những người xứng đáng với giá cứu chuộc đó, để nhờ sự bảo lãnh của Ngài mà tâm linh được bảo lãnh đó được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, mà trước hết là sự kế tự Lời của Đức Chúa Trời. Vì nếu tâm linh nào không được kế tự Lời của Đức Chúa Trời thì tâm linh đó không thể nhận được quyền phép của sự sống lại, là quyền phép chỉ có ở trong Lời của Đức Chúa Trời. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã bằng lòng ban Nước Đức Chúa Trời cho những người nhận được sự

bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng để nhận được sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ thì chính mỗi người tin Chúa phải sửa soạn cái lòng của mình cho được thánh sạch và điều kiện này đã được Đức Giê-hô-Va phán ngay từ khi Ngài ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, qua Môi-se, tại núi Si-nai, năm 1444B.C.

Sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, dân Y-sơ-ra-ên đã hành trình qua năm mươi ngày kể từ khi rời khỏi nhà nô-lệ, vào ngày mùng ba tháng thứ ba, là tháng Si-van họ tới nơi đồng vắng Si-nai. Dân Y-sơ-ra-ên đã chờ đúng ba ngày tại chân núi Si-nai, chờ Môi-se đi gặp Đức Giê-hô-Va. Sau 430 năm làm tôi mọi cho xứ Ê-díp-tô, dân Y-sơ-ra-ên đã nhận được Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, ứng nghiệm lời hứa của Đức Giê-hô-Va với Áp-ra-ham. Đúng ngày 6 tháng Si-van, Môi-se nhận được hai bảng đá Giao-ước của Đức Giê-hô-Va và ngày 6 tháng Si-van đó được gọi là Pentecost, tức là Ngày lễ Ngũ Tuần.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:10-12: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi đến cùng dân sự, khiến dân giữ mình thánh sạch ngày nay và ngày mai, cùng phải giặt áo xống mình. Qua ngày thứ ba, dân khá sẵn sàng, vì ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ giáng lâm trước mắt dân sự tại núi Si-na-i. Vả, người hãy phân định giới hạn cho dân sự ở chung quanh núi, và dặn rằng: Khá giữ mình đừng leo lên núi, hoặc đụng đến chân; hễ kẻ nào đụng đến thì sẽ bị xử tử.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu, Ngày của Ngài không bao giờ qua đi, không phải như ngày của loài người xác thịt tính theo giờ, vì Ngài đã phán với tâm linh của loài người chứ không phải với loài người xác thịt. Núi Si-nai là bóng về Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se. Khi Đức Giê-hô-Va phán: **Hãy đi đến cùng dân sự, khiến dân giữ mình thánh sạch ngày nay và ngày mai, cùng phải giặt áo xống mình**, đó là mạng lệnh cho hết thảy những người sẽ được Đức Giê-hô-Va chỉ định làm kẻ rao giảng Luật pháp của Ngài cho dân sự, phải làm sạch hết thảy mọi tội lỗi mình, mà áo xống đó là bóng về sự nên thánh qua việc tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh trong Luật pháp của Đức Giê-hô-Va. Khi Đức Giê-hô-Va phán: **Vả, người hãy phân định giới hạn cho dân sự ở chung quanh núi, và dặn rằng: Khá giữ mình đừng leo lên núi, hoặc đụng đến chân; hễ kẻ nào đụng đến thì sẽ bị xử tử**, điều đó có nghĩa là trong tất cả mọi thời gian, mọi người trong tuyển dân của Đức Chúa Trời, không được phép vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, tùy theo chức vụ, tùy theo sự kêu gọi và sự chỉ định của Đức Giê-hô-Va, mọi người phải tôn trọng mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, không được vi phạm, không được dùng sức riêng mình mà chiếm lấy, mà sự đến gần đó là bóng về việc người ta cố tình vượt qua giới hạn mà Đức Giê-hô-Va đã định, vì núi Si-nai là bóng về nơi chốn, về thời gian, về hoàn cảnh, về môi trường mà Đức Giê-hô-Va sẽ đối diện với tuyển dân của Ngài, trải khắp mọi thời đại. Trong thực tế, quang cảnh của đồng vắng Si-nai trong ngày Đức Giê-hô-Va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, vẫn giữ nguyên trạng cho đến tận ngày nay, không hề có một sự thay đổi nào tại vùng núi đó, tại nơi đồng vắng đó, nghĩa là không có một cây cỏ nào, hay là một loài thú nào, hay là một loài chim, hay là loài sâu bọ nào được sống tại nơi đó và đó là bằng chứng về sự không hề thay đổi của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người trên đất này.

Môi-se đã truyền lại cho dân sự rằng: **Trong ba ngày hãy sẵn sàng chớ đến gần đàn bà.** (Xuất Ê-díp-tô ký 19:15). Đây là mạng lệnh tiên tri cho tuyển dân của Đức Chúa Trời, vì bất cứ khi nào Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra, thì mạng lệnh này cũng được nhắc lại, không phải chỉ cho dân Y-sơ-ra-ên trong thuộc thể mà cho hết thảy những người sẽ được gọi là dân Y-sơ-ra-ên thật của Đức Giê-hô-Va, sẽ phải đối diện với mạng lệnh này, vì ý nghĩa của chữ **ba ngày** này, là nói về ngày mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã định, chứ không phải là cho riêng một dân tộc nào trên đất này, vì mỗi ngày, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời lại tìm được cho Ngài những người thuộc về dòng dõi, mà Ngài đã định trong kế hoạch của Ngài. Ý nghĩa của **sự gần đàn bà** là nói về việc tâm linh loài người (**Y-sơ-ra-ên là bóng**) không được phép thoả hiệp hay là chiều theo ý muốn của xác thịt mình, mà vi phạm mạng lệnh của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời.

Ô-sê 6:1-3: Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết tích. Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài. Chúng ta khá nhìn biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhìn biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất.

Bản King James version chép: ¹Come^{H3212}, and let us return^{H7725} unto the LORD^{H3068}: for he hath torn^{H2963}, and he will heal^{H7495} us; he hath smitten^{H5221}, and he will bind^{H2280} us up. ²After two days^{H3117} will he revive^{H2421} us: in the third^{H7992} day^{H3117} he will raise^{H6965} us up, and we shall live^{H2421} in his sight^{H6440}. ³Then

shall we know^{H3045}, if we follow^{H7291} on to know^{H3045} the LORD^{H3068}: his going^{H4161} forth^{H4161} is prepared^{H3559} as the morning^{H7837}; and he shall come^{H935} unto us as the rain^{H1653}, as the latter^{H4456} and former^{H3138} rain^{H3384} unto the earth^{H776}.

Có nghĩa là: *Hãy đến, chúng ta hãy trở lại với Đức Giê-hô-Va, vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã trừng phạt chúng ta, song Ngài sẽ băng bó vết thương cho. Sau hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta được sống lại, trong ngày thứ ba, Ngài sẽ khiến chúng ta đứng dậy và chúng ta sẽ sống ở trước mặt Ngài. Bây giờ chúng ta sẽ biết, nếu chúng ta tiếp tục noi theo để biết Đức Giê-hô-Va; Sự Ngài đã đi trước để sửa soạn như buổi sớm mai và Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa và mưa đầu mùa trên trái đất.* (Mưa cuối mùa bắt đầu từ tháng Ba và tháng Tư, là mùa gặt hái các vật đã gieo). Mưa đầu mùa (mùa Thu) là mùa gieo hạt giống.

Tiên tri Ô-sê (Hosea) làm tiên tri cho Đức Giê-hô-Va từ năm 753 B.C. đến năm 715 B.C.. Lời tiên tri này đã nói trước khi Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này hơn 700 năm và lời tiên tri này đã nói về sự Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, sau khi Ngài đã hoàn thành giá cứu chuộc nhân loại trên thập tự giá (A.D 32) và trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: “Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài.” (Giăng 14:1-7)

Trước khi giải nghĩa lời tiên tri này, chúng ta hãy trở lại với những mạng lệnh lịch sử mang ý nghĩa quan trọng về sự cứu chuộc của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người chúng ta thông qua dân Y-sơ-ra-ên.

Lê-vi ký 23:15-16 & 21: Kể từ ngày sau lễ sa-bát, là ngày đem bó lúa dâng đưa qua đưa lại, các người sẽ tính bảy tuần lễ trọn: Các người tính năm mươi ngày cho đến ngày sau của lễ sa-bát thứ bảy, thì phải dâng một của lễ chay mới cho Đức Giê-hô-va. Các người hãy từ nhà mình đem đến hai ổ bánh dặng làm của lễ dâng đưa qua đưa lại; bánh đó làm bằng hai phần mười bột lọc hấp có pha men: ấy là của đầu mùa dâng cho Đức Giê-hô-va.... Các người hãy rao truyền sự nhóm hiệp trong chính một ngày đó; phải có một sự nhóm hiệp thánh, chớ nên làm một công việc xác thịt nào. Ấy là một lệ định đời đời cho dòng dõi các người, mặc dầu ở nơi nào.

Đây là một mạng lệnh tiên tri về ngày Lễ Ngũ tuần năm A.D.32, là ngày dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh sẽ nhận được Giao-ước mới mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán hứa, đó cũng là ngày các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh và Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ được thành lập bởi Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật.

Công vụ các sứ đồ 2:1-4: Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói.

Đúng vào ngày 6 tháng Si-van (lịch của Y-sơ-ra-ên) năm A.D.32, tức là khoảng giữa tháng 5 và tháng 6 lịch thế giới, lời tiên tri tiếp tục được ứng nghiệm, đó là kể từ khi lễ trái đầu mùa: Ngày mười bảy tháng Nisan, năm A.D.32, là ngày Đức Chúa Jê-sus Christ phục sinh, Ngài là trái đầu mùa của sự sống lại từ những kẻ chết) là ngày bắt đầu, cho đến ngày thứ năm mươi, là ngày Lễ Ngũ-tuần, Đức Thánh-Linh đã được ban xuống cho Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jê-sus Christ.

1 Cô-rinh-tô 15:20-26: Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ. Vả, vì chúng bởi một người mà có sự chết, thì cũng bởi một người mà có sự sống lại của những kẻ chết. Như trong A-đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Christ mọi người đều sẽ sống lại, nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình: Đấng Christ là trái đầu mùa; rồi tới ngày Đấng Christ đến, những kẻ thuộc về Ngài sẽ sống lại. Kế đó, cuối cùng sẽ đến, là lúc Ngài sẽ giao nước lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi Ngài đã phá diệt mọi đế quốc, mọi quyền cai trị, và mọi thế lực;

vì Ngài phải cầm quyền cho đến chừng đặt những kẻ thù nghịch dưới chân mình. Kẻ thù bị hủy diệt sau cùng, tức là sự chết.

Căn cứ theo lời tiên tri của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cậy tiên tri Ô-sê để phán ra, mà chúng ta biết rằng, kể từ khi Đức Chúa Jêsus Christ trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, là khoảng 10 ngày trước ngày lễ Ngũ tuần (A.D 32), Đức Thánh-Linh (Thánh-Linh của Đấng Christ) đã được ban xuống cho Hội-Thánh của Ngài và bắt đầu từ đây, được gọi là ngày thứ nhất (*trong ba ngày của lời tiên tri chép trong sách Ô-sê 6:1-2*), thông qua sự hiện diện của Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ mà hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, cũng như loài người trên đất này phải đối diện với Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Dân Y-sơ-ra-ên đã phải chịu sự sửa phạt, vì cơ họ đã chối bỏ Con một của Đức Chúa Trời và vì cơ tội lỗi của họ mà đền thờ của Đức Giê-Hô-Va trong thành Giê-ru-sa-lem phải bị phá huỷ (năm A.D.70), như Lời Chúa đã quả trách thành Giê-ru-sa-lem:

Ma-thi-ơ 23:37-39: Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! Nay, nhà các người sẽ bỏ hoang! Vì, ta bảo, các người sẽ không thấy ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!

Kể từ khi Đức Chúa Jêsus Christ trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, cho đến ngày nay, tính theo như Lời Chúa đã chép, **chớ nên quên rằng ở trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày** (2 Phi-e-rơ 3:8), thì chúng ta đã ở trong **ngày thứ ba**, tính theo lịch Kinh-Thánh (một năm có 360 ngày), là ngày Đức Chúa Jêsus Christ sẽ trở lại để đón Hội-Thánh của Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không đến để đón Hội-Thánh mà lại không hội đủ tiêu chuẩn thánh cho Đức Giê-Hô-Va.

Đức Thánh-Linh - là Thần Lễ thật đang hành động trên Hội-Thánh thật của Ngài, đó là Đức Thánh-Linh sẽ dùng quyền phép của Lễ thật để khiến Hội-Thánh của Ngài được nên thánh, như Lời Chúa đã chép:

Ê-phê-sô 5:25-27: Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, đặt tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.

Nếu bạn là người tin Chúa, thì hãy tỉnh thức trước các mạng lệnh cùng các lời tiên tri đã được chép xuống trong Kinh-Thánh, chớ để cho những kẻ đội lốt chiên mà thực ra không phải là chiên của Đức Chúa Jêsus Christ, khiến cho bạn bị lừa dối bởi những sự giảng dạy sai lầm, nghịch lại với các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cùng các mạng lệnh mà Ngài đã dùng Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ - Đấng cứu chuộc chúng ta, đã phán dạy. Lời Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi, nhưng hằng còn đến muôn đời, vì trong các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên (là bóng về một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va), Ngài luôn nhắc lại Danh Ngài, là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, ấy là để loài người nhận biết rằng: Ngài là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu và Lời của Ngài hằng còn đến muôn đời.